

Số: 3967/QĐ-CHKQTTSN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh tại vị trí IA101-d của hạng mục “Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, Dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.**

## GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc thành lập Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/6/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Ban hành tài liệu khai thác công trình Nhà ga hàng khách Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-CHKQTTSN ngày 29/7/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ hướng dẫn trên Công văn số 1561/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 18/4/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;



Căn cứ hướng dẫn trên Công văn số 4173/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định 3421/CHKQTTSN ngày 21/11/2022 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Quyết định số 3452/QĐ-CHKQTTSN ngày 24/11/2022 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia hợp tác số 1-5/BC-TCG ngày 23/12/2022 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh số 2-3/BC-TTĐ ngày 28/12/2022 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh tại vị trí IA101-d của hạng mục “Hợp tác kinh doanh các dịch vụ: Dịch vụ ăn uống, Bách hóa tổng hợp, Dịch vụ thu đổi ngoại tệ, dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đơn vị hợp tác được lựa chọn**

|         |   |
|---------|---|
| Công ty | Công ty cổ phần Sóng Việt                         |
| Địa chỉ | 72-74 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp.HCM. |

**2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

**3. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh**

a. Lợi ích hợp tác

Được xác định: phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:



**Li** : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

**t** : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

**D** : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

b. Tỷ lệ phân chia, Lợi ích hợp tác tối thiểu:

| Mã vị trí          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Ngành nghề          | Tỷ lệ phân chia (t) | Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li <sub>min</sub> ) (VND/m <sup>2</sup> /tháng) |
|--------------------|-----------------------------|---------------------|---------------------|--|
| <b>QUỐC TẾ ĐẾN</b> |                             |                     |                     |  |
| IA101-d            | 5,00                        | Dịch vụ bán simcard | 18,5%               | 5.100.000  |

❖ Lợi ích hợp tác nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công cấp nguồn điện, điện thoại, internet.... và các chi phí khác (nếu có).

4. **Thời hạn thực hiện hợp đồng: 24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày hai bên ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu mặt bằng.

**Điều 2.** Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trưởng phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PKD;
- Lưu: VT



**Đặng Ngọc Cương**